

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30-6-2022

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Vân Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Trung Tín.

Bà Trần Thị Đào.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Văn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số 345/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2021 về “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thúy H, sinh năm: 1988. Địa chỉ: ấp C, xã Đ, huyện D, tỉnh TN. Tạm trú: ấp L, xã Đ, huyện D, tỉnh TN “Vắng mặt”.

- Bị đơn: Anh Châu Trường G, sinh năm: 1991. Địa chỉ: ấp C, xã Đ, huyện D, tỉnh TN “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và qua các lần làm việc, nguyên đơn nguyên đơn chị Trần Thị Thúy H trình bày: Chị cùng chồng là anh Châu Trường G chung sống vào năm 2007, có tìm hiểu khoảng 01 năm, hôn nhân tự nguyện, không có tổ chức cưới chỉ làm lễ phạt, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ vào ngày 11-3-2010. Sau khi cưới vợ chồng sống chung với gia đình chồng (tại ấp B, xã Đ). Đến năm 2020 vợ chồng có mâu thuẫn nên chị về nhà mẹ ruột sống cho đến nay.

Vợ chồng chung sống có 01 con chung tên Châu Hiếu N, sinh ngày 27-7-2008, hiện con đang sống cùng với chồng và cha mẹ chồng chị.

Vợ chồng chung sống không có tài sản chung cũng như không có nợ chung.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chồng chị nghiện ma túy, chị nhiều lần khuyên can chồng nhưng chồng chị vẫn không bỏ. Chồng chị đã 04 lần đi cai nghiện ma túy kể cả tự nguyện và bắt buộc. Lần cuối cùng là đầu năm 2021; đến tháng 3 năm 2022 đã hết thời hạn cai nghiện. Có lần sau khi sử dụng ma túy chồng chị chửi bới và đánh đập chị. Vợ chồng không còn quan tâm đến nhau và ly thân từ năm 2020 đến nay. Hiện mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, vợ chồng không còn hạnh phúc. Vì vậy, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với chồng chị.

Về con chung: Ý định chị muốn nuôi con là cháu Châu Hiếu N. Nhưng do con chị sống cùng vợ chồng chị và cha mẹ chồng từ nhỏ. Khi vợ chồng mâu thuẫn chị phải về cha mẹ ruột chị sống và muốn dẫn con theo nhưng con không đồng ý theo chị. Nay vợ chồng ly hôn chị đồng ý giao cháu N cho chồng chị nuôi. Chị có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi con thành niên và có khả năng lao động được.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Châu Trường G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh G đối với yêu cầu khởi kiện của chị H.

Qua làm việc với người làm chứng ông Châu Văn B là cha anh G trình bày: Anh G đi cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Tây Ninh. Từ tháng 3-2022, anh G về sống cùng vợ chồng ông và cháu Châu Hiếu N. Hiện anh G đang làm tài xế lái xe, sáng đi chiều về. Về mâu thuẫn giữa vợ chồng anh G ông không rõ. Từ khi anh G đi cai nghiện, chị H về nhà mẹ ruột chị sống cho đến nay. Vợ chồng anh G không có tài sản chung cũng như không có nợ chung. Việc vợ chồng anh G giải quyết vấn đề ly hôn như thế nào ông không có ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu phát biểu:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng theo pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 56, 81, 82, 83 và 107 của Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh G. Giao cháu Châu Hiếu N sinh ngày 27-7-2008 cho anh G nuôi dưỡng, ghi nhận chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng. Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham dự phiên tòa lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Hội đồng xét xử vẫn xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Thúy H và anh Châu Trường G chung sống với nhau vào năm 2007, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ vào ngày 11-3-2010, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay chị H có yêu cầu ly hôn, Tòa án thụ lý và giải quyết theo thủ tục chung.

Xét mâu thuẫn giữa anh chị qua lời trình bày của chị H, thì thấy: Do anh G nghiện ma túy, khi sử dụng ma túy còn chửi bới và đánh chị H. Chị H nhiều lần khuyên can chồng nhưng không có kết quả. Từ cuối năm 2020 anh chị ly thân cho đến nay, không ai có thiện chí hàn gắn gia đình. Cho thấy, mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh G là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Châu Hiếu N, sinh ngày 27-7-2008, hiện đang sống cùng với anh G và cha mẹ anh G. Hiện anh G vẫn đang nuôi dạy con tốt và phát triển bình thường về mọi mặt. Cháu N có nguyện vọng được tiếp tục sống với cha. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần giao cháu N cho anh G được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với các điều 81 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Đối với vấn đề cấp dưỡng nuôi: Do Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh G về việc có yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con hay không. Nên Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của chị H về việc chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi con thành niên và có khả năng lao động được. Khi nào anh G có yêu cầu gì thêm sẽ được giải quyết sau trong vụ án khác.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Khi nào anh G có yêu cầu sẽ được giải quyết trong vụ án khác.

[2.4] Về án phí: Chị H chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, theo quy định tại các khoản 5 và 7 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; các khoản 5 và 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về phí, lệ phí Tòa án:

1/. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Thúy H đối với anh Châu Trường G. Chị H được ly hôn với anh G.

2/. Về con chung: Giao anh G được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Châu Hiếu N, sinh ngày 27-7-2008. Chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 (một triệu, năm trăm nghìn) đồng cho đến khi cháu N thành niên và có khả năng lao động được. Thời gian bắt đầu cấp dưỡng là vào tháng 7-2022.

Chị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3/. Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Khi nào anh G có yêu cầu sẽ được giải quyết trong vụ án khác.

4/. Về án phí: Chị H chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0023927 ngày 28-12-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu. Chị H còn phải nộp 300.000 đồng tiền án phí.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Chi cục THA DS huyện Gò Dầu;
- UBND xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Vân Quỳnh